

Bản án số: 102/2023/HS-ST
Ngày 12 ngày 7 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Thịnh

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Cầm Văn Tô

Ông Giàng A Lợ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Hạnh - Kiểm sát V.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **106/2023/TLST-HS** ngày 21 tháng 6 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Lò Văn C. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 20 tháng 5 năm 1983 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Bản N, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Không. Con ông: Lò Văn P (đã chết) và bà Lò Thị K, sinh năm 1943. Bị cáo có vợ là Lò Thị S, sinh năm 1980. Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án số 06/2016/HSST ngày 10/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 04 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lò Thị V, sinh năm 2001. Nơi đăng ký hộ khẩu: Bản N, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi ở hiện tại: Bản

Tàng, xã Chiềng Lương, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 12/3/2023, Lò Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26D1-052.90 đi từ nhà tại bản N, xã C, huyện Mai Sơn đến bản Tong Tãi, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi C gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 100.000VNĐ. C cất gói ma túy vào tất chân bên trái đang mặc rồi điều khiển xe về. Khi đi đến khu vực công bản Nà Bó, xã Nà Bó thì bị Tổ công tác Công an xã Nà Bó, huyện Mai Sơn phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa chất bột nén màu trắng nghi là Heroine. C khai nhận số Heroine bị thu giữ là của C mục đích để sử dụng. Ngoài ra tạm giữ của Lò Văn C: 01 xe mô tô hiệu Sirius màu xanh đen, biển kiểm soát 26D1-052.90; 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1915 màu xanh đen, loại cảm ứng, kèm theo 01 sim điện thoại di động.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng thu giữ của Lò Văn C, kết quả: Khối lượng chất bột nén màu trắng là 0,14 gam, lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 590/KL-KTHS ngày 15/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,14 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,14 gam: Loại Heroine*”.

Bản cáo trạng số 68/CT-VKSMS ngày 21/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Lò Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; ; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 14 tháng đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy **01 phong bì do Công an huyện Mai Sơn phát hành được niêm phong theo quy định, trong chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng, mảnh nilon màu xanh gói ma túy ban đầu.**

Trả lại 01 xe mô tô hiệu Sirius màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 26D1-052.90, số khung RLCS5640CX828247, số máy 5064-828258, xe đã qua sử dụng cho chị Lò Thị V.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1915 màu xanh đen, loại cảm ứng, kèm theo 01 sim điện thoại di động, đã qua sử dụng cho bị cáo Lò Văn C.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo tự bào chữa nhất trí với phân luận tội của kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị V xác định chiếc xe máy bị thu giữ là tài sản của chị, việc bị cáo sử dụng tài sản khi tàng trữ ma túy chị không biết và chị có nguyện vọng xin lại tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra V, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát V trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận ngày 12/3/2023, bị cáo đã mua để tàng trữ trái phép 0,14gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Khi đi đến khu vực công bản Nà Bó, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an xã Nà Bó, huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng của bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản hỏi cung bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Lời khai của bị cáo không có mâu thuẫn và không phát sinh tình tiết mới. Do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn C đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về tính chất:

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, biết rõ chất ma túy là chất Nhà nước nghiêm cấm sử dụng, mua bán, tàng trữ, vận chuyển và lưu hành trên thị trường, nhưng bị cáo vẫn cố tình tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách

độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng có nhân thân xấu vì ngày 10/11/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 04 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 06/2016/HSST, đến lần phạm tội này đã đương nhiên xóa án tích. Điều này thể hiện bị cáo thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác minh xét thấy, bị cáo không có tài sản gì có giá trị, thu nhập chủ yếu từ làm thuê mà có nên không có căn cứ xem xét hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Theo quy định điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với **01 phong bì do Công an huyện Mai Sơn phát hành được niêm phong theo quy định, trong chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng, mảnh nilon màu xanh gói ma túy ban đầu**. Đây là đồ vật liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Sirius màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 26D1-052.90 bị thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn C. Qua điều tra xác minh và tại phiên tòa sơ thẩm xác định, chiếc xe là tài sản hợp pháp của chị Lò Thị V, sinh năm 2001 trú tại bản Tằng, xã Chiềng Lương, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (là con gái của bị cáo). Việc bị cáo sử dụng xe máy khi tàng trữ, chị V không biết và có yêu cầu xin lại tài sản. Do đó cần trả lại cho chị Lò Thị V.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1915 màu xanh đen, loại cảm ứng, kèm theo 01 sim điện thoại di động bị tạm giữ khi bắt quả tang Lò Văn C. Qua điều tra xác minh và tại phiên tòa sơ thẩm xác định, chiếc điện thoại là tài sản hợp pháp của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội. Do đó cần trả lại cho bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo Lò Văn C khai mua của người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên, địa chỉ) tại khu vực bản Tong Tãi, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, do việc mua bán không ai biết, chứng kiến. Ngoài lời khai của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh mở rộng vụ án. Cần buộc bị cáo Lò Văn C phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng 0,14 gam Heroine thu giữ trong vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C 16 (mười sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 12/3/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì do Công an huyện Mai Sơn phát hành được niêm phong theo quy định, trong chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu xanh gói ma túy ban đầu.

Trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SIRIUS, màu xanh – bạc – đen, mang biển kiểm soát 26D1 – 052.90, số khung RLCS5C640CX828247, số máy 5064-828258, xe có 01 gương chiếu hậu bên phải, không có chìa khóa, bị trầy xước, hư hỏng nhiều chỗ, đã qua sử dụng cũ cho chị Lò Thị V.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1915, màu xanh - đen, kèm theo 01 sim, đã qua sử dụng cũ cho bị cáo Lò Văn C.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 102/BB-CCTHADS ngày 23/6/2023).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Thịnh